

Số: **289/2021/QĐST-HNGĐ**

*Cầu Giấy, ngày 12 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 375/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

*Người yêu cầu:* **1. Chị Nguyễn Hải Y**, sinh năm 1993;

Căn cước công dân số 00119301363 do Cục cảnh sát đăng ký quản lý và DLQG về dân cư cấp ngày 04/09/2018;

ĐKHKT: Số 51 ngõ 113 phố Y, tổ 20, phường Y, quận G, thành phố Hà Nội.

**2. Anh Trần Huy B**, sinh năm 1993;

CMND số 125581392 do Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 15/06/2010;

ĐKHKT: Số 51 ngõ 113 phố Y, tổ 20, phường Y, quận G, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hải Y và anh Trần Huy B đăng ký kết hôn ngày 04/12/2015 tại Ủy ban nhân dân phường Y, quận G, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 10/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thiếu sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống. Anh chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm với nhau nhiều lần nhưng tình trạng

mâu thuẫn không được cải thiện, vợ chồng không thể hòa hợp và không còn yêu thương nhau nữa. Chị Y và anh B đã ly thân kể từ tháng 10/2020 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh chị xác định tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị sớm được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

**[2]** Về con chung: Chị Nguyễn Hải Y và anh Trần Huy B có 02 con chung là cháu Trần Hà M (giới tính nữ), sinh ngày 28/06/2016 và cháu Trần Huy Anh Đ (giới tính nam), sinh ngày 21/07/2018. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu Trần Hà M cho chị Nguyễn Hải Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Giao cháu Trần Huy Anh Đ cho anh Trần Huy B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

**[3]** Về tài sản chung: Chị Nguyễn Hải Y và anh Trần Huy B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4]** Về nợ chung: Chị Nguyễn Hải Y và anh Trần Huy B xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[5]** Về lệ phí: Chị Nguyễn Hải Y tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

**Xét thấy:** Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Hải Y và anh Trần Huy B.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Hải Y và anh Trần Huy B có 02 con chung là cháu Trần Hà M (giới tính nữ), sinh ngày 28/06/2016 và cháu Trần Huy Anh Đ (giới tính nam), sinh ngày 21/07/2018. Giao cháu Trần Hà M cho chị Nguyễn Hải Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Giao cháu Trần Huy Anh Đ cho anh Trần Huy B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Chị Nguyễn Hải Y và anh Trần Huy B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm

sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Hải Y và anh Trần Huy B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Chị Nguyễn Hải Y và anh Trần Huy B xác nhận: anh chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Chị Nguyễn Hải Y tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2020/0017939 ngày 04/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị Y đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND phường Y, quận Cầu Giấy, Hà Nội (Số 208/2015);
- Lưu HS, VP.

**Trần Thị Phương Hiền**